TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST-DS	*D K, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 119/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã D Đ, huyện D K, Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị M, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ dân phố D Th 2, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa (Giấy ủy quyền số công chứng 4228, quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/12/2023 của Văn phòng công chứng Ph V Th).

- Bị đơn: Ông Lâm Văn X, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 3, xã D Ph, huyện D K, Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị Nh, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 3, xã D Ph, huyện D K, Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo các "Giấy bán đất" lập ngày 01/4/2018 và ngày 22/9/2018. Ông Lâm Văn X và bà Võ Thị Nh trả cho bà Hồ Thị Thanh H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo phương thức như sau:

Vào ngày 31/12/2023, ông Lâm Văn X và bà Võ Thị Nh trả cho bà Hồ Thị Thanh H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Vào ngày 15/01/2024, ông Lâm Văn X và bà Võ Thị Nh trả cho bà Hồ Thị Thanh H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

- Về án phí: Ông Lâm Văn X và bà Võ Thị Nh nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án

không thi hành đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.